

Hợp đồng vay tiền giữa cá nhân

Khoản vay tiền giữa cá nhân với cá nhân
Theo pháp luật Việt Nam

1. Bên cho vay

Họ và tên (bên cho vay)

Số nhà, tên đường (bên cho vay)

Mã bưu chính (bên cho vay)

Tỉnh / thành phố (bên cho vay)

Điện thoại hoặc e-mail (bên cho vay)

2. Bên vay

Họ và tên (bên vay)

Số nhà, tên đường (bên vay)

Mã bưu chính (bên vay)

Tỉnh / thành phố (bên vay)

Điện thoại hoặc e-mail (bên vay)

3. Số tiền vay

Số tiền

Số tiền bằng chữ

Giải ngân ngày (ngày)

Giải ngân bằng (tiền mặt / chuyển khoản)

4. Lãi suất

Khoản vay không tính lãi.

hoặc lãi suất % / năm

5. Trả nợ

Trả toàn bộ vào ngày (ngày)

hoặc trả góp hằng tháng (số tiền)

Kỳ trả góp đầu tiên vào ngày (ngày)

Bên vay có thể trả nợ trước hạn bất cứ lúc nào, toàn bộ hoặc một phần.

6. Thỏa thuận khác

Thỏa thuận khác (ví dụ: biện pháp bảo đảm, mục đích vay)

Địa điểm

Ngày

Địa điểm

Ngày

Chữ ký bên cho vay

Chữ ký bên vay